TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-VDS	*N, ngày 01 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp*:* Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký TAND quận N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận N, thành phố C mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 280/2020/TLST-VDS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: ***"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích",*** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 280/2021/QĐST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Lê Tấn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 35/1AB Tr, khu vực 3 S, phường C1, quận N, thành phố C.

Người bị yêu cầu: Bà Mai Hồng T1, sinh năm 1974.

Nơi cư trú cuối cùng: 35/1AB Tr, khu vực 3 S, phường C1, quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Tấn T2, sinh năm 2000

Địa chỉ: 35/1AB Tr, khu vực 3 S, phường C1, quận N, thành phố C.

(Ông T có mặt tại phiên họp, anh T2 có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Lê Tấn T trình bày:

Ông và bà Mai Hồng T1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 24/8/2000 tại Uỷ ban nhân dân phường C1, thành phố C, tỉnh C (cũ). Ông và bà T1 có 01 con chung tên Lê Tấn Tài (nam), sinh năm 2000. Năm 2015, ông đi cai nghiện bắt buộc ở Hậu Giang. Năm 2017, ông đi cai nghiện xong trở về thì vợ ông là bà Mai Hồng T1 đã bỏ nhà đi biệt tích đi đến nay.

Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Mai Hồng T1, sinh năm 1974 đã mất tích để ông làm thủ tục ly hôn với bà T1.

Tại phiên họp:

Ông Nguyễn Tấn T trình bày: Năm 2017, sau khi đi cai nghiện bắt buộc trở về thì ông chỉ gặp được bà T1 một lần. Sau đó, bà T1 bỏ đi biệt tích cho đến nay, không liên lạc gì với gia đình. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Mai Hồng T1 mất tích để ông làm thủ tục ly hôn với bà T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận N thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đúng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Theo kết quả xác minh tại Công an phường C1, quận N đã xác định bà Mai Hồng T1, sinh năm 1974 có đăng ký thường trú tại số 35/1AB Tr, phường C1, quận N, thành phố C. Tuy nhiên, đến tháng 6/2016 bà T1 đã bỏ địa Phương đi đâu, làm gì không rõ. Nay ông T đã thực hiện đầy đủ các thủ tục thông báo tìm kiếm bà T1 nhưng không có tin tức. Do đó, ông T yêu cầu tuyên bố bà T1 mất tích là có cơ sở, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận N nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết*:* Người bị yêu cầu – bà Mai Hồng T1 có hộ khẩu thường trú trước khi biệt tích tại quận N, do vậy yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông T đối với bà T1 sẽ do Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 3 Điều 27 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Theo kết quả xác minh tại Công an phường C1, quận N đã bà Mai Hồng T1, sinh năm 1974 có đăng ký thường trú tại số 35/1AB Tr, phường C1, quận N, thành phố C. Tuy nhiên, đến tháng 6/2016 bà T1 đã bỏ địa Phương đi đâu, làm gì không rõ. Phía ông T cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về việc thông báo tìm kiếm thông tin về bà T1, nhưng vẫn không có tin tức gì. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T về việc tuyên bố mất tích đối với bà Mai Hồng T1, theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu ông T là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự, người yêu cầu phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 68 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Tấn T: Tuyên bố bà Mai Hồng T1, sinh năm 1974 mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Tấn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo Biên lai thu số 002868 ngày 28/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- VKSND thành phố C;
- TAND thành phố C;
- THADS quận N;
- UBND phường C1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân